

Số: 744/2019/QĐST-HNGĐ

T, ngày 30 tháng 7 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 704/2019/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Phạm Ngọc Th, sinh năm 1970;

Địa chỉ: 370/8 đường B, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người yêu cầu: Bà Mai Thị Kim O, sinh năm 1969;

Địa chỉ: 370/8 đường B, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Trích lục kết hôn số 67/TLKH – BS do Ủy ban nhân dân xã L, huyện K, tỉnh H cấp ngày 26/7/2016 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Ngọc Th và bà Mai Thị Kim O là hợp pháp, phù hợp với Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Ngọc Th và bà Mai Thị Kim O tự nguyện chung sống, có tổ chức lễ cưới vào năm 2000. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn trong cuộc sống hai vợ chồng ông bà không thể hàn gắn được nữa. Nay ông bà yêu cầu Tòa công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án xét thấy mối quan hệ hôn nhân giữa ông Phạm Ngọc Th và bà Mai Thị Kim O đã phát sinh nhiều mâu thuẫn khiến hai bên không còn yêu thương, tôn trọng lẫn nhau, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông Phạm Ngọc Th và bà Mai Thị Kim O là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 02 con chung Phạm Ngọc H, sinh năm 1996 (đã thành niên) và Phạm Anh Kh, sinh ngày 25/6/2003. Hai bên thống nhất ly hôn sẽ giao con chung Phạm Anh Kh cho bà Mai Thị Kim O nuôi dưỡng và ông Phạm Ngọc Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho đến khi con chung thành niên.

[4] - Về tài sản chung: Hai bên yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có nợ chung.

[5] Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về nuôi con của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Tòa án công nhận.

[6] Về lệ phí Tòa án: Ông Phạm Ngọc Th và bà Mai Thị Kim O cùng chịu 300.000 đồng lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự giữa:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Ngọc Th và bà Mai Thị Kim O thuận tình ly hôn (ông Phạm Ngọc Th và bà Mai Thị Kim O kết hôn theo Trích lục kết hôn số 67/TLKH – BS do Ủy ban nhân dân xã Thụy Lôi, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam cấp ngày 26/7/2016).

- Về con chung: Có 02 con chung Phạm Ngọc H, sinh năm 1996 (đã thành niên) và Phạm Anh Kh, sinh ngày 25/6/2003. Hai bên thống nhất ly hôn sẽ giao con chung Phạm Anh Kh cho bà Mai Thị Kim O nuôi dưỡng và ông Phạm Ngọc Th cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 5.000.000 (Năm triệu) đồng cho đến khi con chung thành niên, bắt đầu thi hành từ tháng 8/2019 cho đến khi con chung thành niên.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Ngọc Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng do ông Phạm Ngọc Th và bà Mai Thị Kim O chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Phạm Ngọc Th và bà Mai Thị Kim O đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0038773 ngày 09/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND Q.T;
- Chi cục THADS Q. T;
- UBND xã L, huyện K, tỉnh H;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc